TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 289/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Quận 2, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 452/2017/TLST–HNGĐ ngày 07/11/2017 về việc "Thuận tình ly hôn", giữa:

Ông Lê Phúc Vĩnh T, sinh năm 1988

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: khu phố A, đường B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Phúc Vĩnh T, sinh năm 1988

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: khu phố A, đường B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn 09 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Lê Tuấn K, sinh ngày 13/12/2013 cho bà Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lê Phúc Vĩnh T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Phạm Thị P có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Phúc Vĩnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ.

Về tài sản chung: Tự giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Phúc Vĩnh T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008605 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 07/11/2017. Ông T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Bà P không phải chịu lệ phí việc dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Hoài